

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đình Thị Thanh Hải, ông Trần Thanh Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HS-ST ngày 19-7-2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 18-8-2023, đối với bị cáo:

Vũ Trọng T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17-02-1985 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã A, thành phố. Y, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: 01 tiền án, ngày 28-4-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản tại Bản án số 40/HS-ST(chưa được xóa án tích). Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20-11-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm tại Quyết định số 34/QĐ-TA (chưa chấp hành xong). Nhân thân: tháng 8-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 23/HS-ST(đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-5-2023 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 29-10-2017. Người đại diện theo pháp luật của cháu N là anh Nguyễn Minh T3 và chị Nguyễn Thị H (anh T3 ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1987. Anh T3 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H tham gia tố tụng. Anh T3, chị H và cháu N cùng trú tại: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03-5-2023, anh Nguyễn Minh T3 đưa con trai là cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 29-10-2017 sang nhà bà Hà Thị B (mẹ vợ của T3) để giúp bà B lợp lại mái hiên nhà. T3 đưa cho cháu N mượn chiếc điện thoại di động của T3 và để cháu N ngồi chơi một mình bên gia đình nhà bà Nguyễn Thị Phương H1 (hàng xóm bà B) để đi làm giúp bà B. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày có Vũ Trọng T đi vào nhà bà B xin nước uống và hút thuốc Lào nhờ, trong khi uống nước T quan sát sang bên nhà bà H1 thấy cháu N còn nhỏ đang ngồi chơi điện thoại một mình nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Để tạo sự tin tưởng với cháu N, T đến ngồi bên cạnh cháu N hỏi mượn điện thoại để chơi cùng cháu N rồi trả lại điện thoại cho cháu N. Tiếp đó T nói dối với cháu N cho T mượn điện thoại để T gọi cho bố cháu N. Cháu N tin lời T nói nên đã đưa điện thoại cho T, T cầm điện thoại cất vào túi quần bên trái, tiếp tục nói dối cháu N để T mang chiếc điện thoại ra cho bố cháu N và đi bộ ra hướng trục đường Ngô Minh Loan thuộc phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Khi T rời đi, bà B có hỏi cháu N và được biết T đã lấy chiếc điện thoại mang đi. Bà B đã điều khiển xe mô tô đi tìm và gặp T tại đường Ngô Minh Loan, T thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại nên bà B đã trình báo cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 05-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; có số IMEL 1 là 869945062440652, IMEL 2 là 869945062440645, số seri là SK2LM7VO4 HAYF6Q8 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03-5-2023 có giá trị 1.100.000 đồng.

- Đối với chiếc ốp điện thoại di động bằng nhựa, trong suốt, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03-5-2023 có giá trị 0 đồng.

- Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0393 661 050 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03-5-2023 có giá trị 0 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 62/2023/CT-VKS-TP ngày 19-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Vũ Trọng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trọng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Trọng T khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Trọng T khai nhận dùng thủ đoạn gian dối để cho cháu Nguyễn Minh N (05 tuổi bốn tháng 05 ngày) tin tưởng đưa chiếc điện thoại di động có trị giá 1.100.000 đồng cho T mượn rồi T chiếm đoạt. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Do đó hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu N đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Trọng T thực hiện hành vi gian dối đối với cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 29-10-2017 (05 tuổi 04 tháng 05 ngày) để chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, 01 ốp điện thoại bằng nhựa và 01 sim điện thoại mang số thuê bao 0393 661 050. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Minh T3 nên đã trả lại cho anh T3.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11-5-2023 anh Nguyễn Minh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03-5-2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Trọng T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 bị cáo Vũ Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Hòa

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Nhật được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

